

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận với những nội dung sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vị trí, vai trò khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn. Các chính sách thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ được ban hành kịp thời. Hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, trong hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW đã triển khai thực hiện 108 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp. Các kết quả nghiên cứu đã cung cấp những luận cứ khoa học cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt đã nâng cao nhận thức của người dân trong việc tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện của địa phương vào sản xuất; đồng thời nâng cao chất lượng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm địa phương như: Chè, gạo đặc sản, dược liệu quý (Sâm Lai Châu, Bắp lá một hoa, Lan Kim Tuyến, Đỗ Trọng...).

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết còn có một số hạn chế: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh còn khoảng cách so với nhóm các tỉnh dẫn đầu trong khu vực. Năng lực của một bộ phận cán bộ khoa học và công nghệ còn hạn chế. Chưa xây dựng được sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia...

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự đầy đủ; cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh để thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tiềm lực khoa học và công nghệ còn hạn chế; chưa hình thành thị trường khoa học công nghệ.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội. Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, bền vững, trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ. Thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) từng bước nâng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế đạt từ 37,6 % trở lên.

- Tăng dần tổng chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt 2% tổng chi ngân sách địa phương.

- Hình thành 02 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công

nghe, 05 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có chất lượng cao, có cơ cấu, trình độ, chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phần đầu đạt 10 cán bộ nghiên cứu khoa học/1 vạn dân.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây mạnh tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục rà soát, cụ thể hoá các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thiện các chính sách và ưu tiên đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực

hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Tiếp tục rà soát, xây dựng chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Chú trọng các chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hoá. Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn và chuyển đổi số; tập trung các lĩnh vực như: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ; doanh nghiệp lập, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chính sách ưu tiên cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cơ chế ưu đãi thuế hàng năm cho doanh nghiệp theo doanh thu phát sinh thực tế từ các hoạt động trong danh mục hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm địa phương có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh; tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn quốc.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi

phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của tỉnh. Tiếp tục củng cố, đầu tư đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tạo điều kiện cho Trường Cao đẳng Lai Châu, Trường Chính trị tỉnh tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực tỉnh có thế mạnh. Có chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng. Xây dựng, bổ sung quy hoạch, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nhân lực khoa học và công nghệ theo hướng bảo đảm chất lượng, đồng bộ, đủ về số lượng và cơ cấu ngành nghề chuyên môn đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên gia các lĩnh vực phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, chuyển đổi số; thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để từng bước đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực của sự tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ dịch bệnh và biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

4. Hình thành, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Hình thành không gian làm việc chung hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sử dụng cơ sở vật chất có sẵn của Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục. Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường liên kết với các mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ngoài tỉnh.

Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyên đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc xây dựng kịp thời tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường, bảo đảm phát triển tài sản trí tuệ và tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa là công cụ hữu hiệu thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới.

Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ; trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; kết nối mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hoá đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường.

Tiếp tục thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa

phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích, thu hút khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực tiếp nhận và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mở rộng gắn kết với các địa phương trong và ngoài nước thông qua các chương trình kết nghĩa, hợp tác để triển khai nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm khai thác tối đa nguồn lực của tỉnh và đặc biệt chú trọng các chương trình liên kết gắn với đào tạo, tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ về giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ trong tỉnh.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

Thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh trên cơ sở tuân thủ pháp luật. Trong đó tập trung thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo một cách có trọng tâm, trọng điểm.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp

với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình hành động này.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này; nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh phù hợp với khả năng nguồn lực và tình hình thực tiễn của tỉnh.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tham mưu sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Chương trình này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.



Vũ Mạnh Hà